

QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG DẠY THÊM: KINH NGHIỆM TỪ HÀN QUỐC VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

● LÊ ANH THƠ

Đại học Kinh tế quốc dân

TÓM TẮT:

Bài báo nghiên cứu kinh nghiệm quản lý thị trường dạy thêm của Hàn Quốc, phân tích các chính sách quản lý thị trường dạy thêm của quốc gia này. Nghiên cứu so sánh những điểm tương đồng giữa Việt Nam và Hàn Quốc, bao gồm sự phát triển mạnh mẽ của thị trường dạy thêm và bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục. Các đề xuất chính sách cho Việt Nam bao gồm hoàn thiện pháp lý, tăng cường giám sát, hỗ trợ EdTech, giảm áp lực thi cử và công bằng giáo dục. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc áp dụng linh hoạt các bài học từ Hàn Quốc có thể giúp Việt Nam xây dựng một thị trường dạy thêm minh bạch và bền vững.

Từ khóa: thị trường dạy thêm, chiến lược quản lý thị trường dạy thêm, quản lý chiến lược, kinh nghiệm Hàn Quốc, chính sách giáo dục.

1. Đặt vấn đề

Thị trường dạy thêm tại Việt Nam hiện đang đối mặt với nhiều thách thức. Áp lực thi cử, đặc biệt từ kỳ thi trung học phổ thông (THPT) Quốc gia, đã khiến nhu cầu học thêm trở nên phổ biến, thậm chí trở thành "nghĩa vụ" của nhiều học sinh và phụ huynh (Nguyễn, 2019). Tuy nhiên, sự phát triển thiếu kiểm soát của thị trường này dẫn đến tình trạng bất bình đẳng giáo dục, khi học sinh thành thị có nhiều cơ hội tiếp cận dịch vụ chất lượng cao hơn so với học sinh nông thôn (World Bank, 2023). Bên cạnh đó, việc thiếu quy định chặt chẽ về học phí và chất lượng giảng dạy khiến nhiều trung tâm dạy thêm hoạt động không phép, gây ra những hệ lụy tiêu cực cho cả học sinh và phụ huynh. Trong bối cảnh đó, Hàn Quốc được chọn làm đối tượng

nghiên cứu do sự tương đồng về hệ thống giáo dục và kinh nghiệm quản lý thị trường dạy thêm hiệu quả (Bray, 2009). Hàn Quốc cũng từng đối mặt với những vấn đề tương tự như áp lực thi cử, văn hóa học thêm tràn lan, và bất bình đẳng giáo dục. Tuy nhiên, thông qua các chính sách quản lý chặt chẽ và sáng tạo, quốc gia này đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc kiểm soát thị trường dạy thêm, mang lại bài học quý giá cho các nước khác, trong đó có Việt Nam. Nghiên cứu này nhằm phân tích kinh nghiệm quản lý thị trường dạy thêm của Hàn Quốc, từ đó rút ra những bài học phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Cụ thể, nghiên cứu tập trung vào các biện pháp quản lý như quy định giờ học, kiểm soát học phí, ứng dụng công nghệ, và nâng cao nhận thức cộng đồng. Trên cơ sở đó, bài viết đề

xuất các giải pháp chính sách nhằm xây dựng thị trường dạy thêm minh bạch, công bằng và bền vững tại Việt Nam.

2. Điểm tương đồng giữa Hàn Quốc và Việt Nam trong quản lý thị trường dạy thêm

Dù có sự khác biệt về quy mô thị trường, hệ thống pháp lý và ứng dụng công nghệ, Hàn Quốc và Việt Nam đều đối mặt với nhu cầu học thêm ngày càng gia tăng do áp lực cạnh tranh giáo dục. Những điểm tương đồng này cung cấp bài học quan trọng cho Việt Nam trong việc xây dựng chính sách quản lý hiệu quả nhằm phát triển bền vững thị trường dạy thêm.

Áp lực thi cử cao. Cả hai quốc gia đều có hệ thống giáo dục cạnh tranh cao, trong đó thi đại học là yếu tố quyết định tương lai của học sinh. Tại Hàn Quốc, kỳ thi CSAT không chỉ đánh giá học lực mà còn ảnh hưởng đến cơ hội nghề nghiệp và địa vị xã hội (Seth, 2002). Tương tự, Kỳ thi THPT Quốc gia ở Việt Nam là cánh cửa vào các trường đại học hàng đầu, khiến học sinh phải nỗ lực đạt điểm cao (Nguyễn, 2019). Sự phụ thuộc vào dạy thêm như một giải pháp cải thiện thành tích học tập là vấn đề chung của cả hai nước.

Bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục. Chênh lệch giữa thành thị và nông thôn trong tiếp cận giáo dục là một thách thức lớn. Ở Hàn Quốc, học sinh thành phố được tiếp cận với các hagwon (trung tâm dạy thêm tại Hàn Quốc) chất lượng cao, trong khi học sinh nông thôn gặp hạn chế về cơ sở vật chất và giáo viên giỏi (Kim & Lee, 2010). Việt Nam cũng đối diện với tình trạng tương tự, khi học sinh ở nông thôn có ít cơ hội tiếp cận dịch vụ dạy thêm chất lượng, làm gia tăng khoảng cách thành tích học tập (Nguyễn, 2019). Điều này đòi hỏi các chính sách nhằm đảm bảo công bằng giáo dục.

Văn hóa coi trọng giáo dục. Giáo dục được xem là con đường quan trọng dẫn đến thành công tại cả Hàn Quốc và Việt Nam. Phụ huynh sẵn sàng đầu tư mạnh vào việc học của con cái. Tại Hàn Quốc, chi tiêu cho học thêm chiếm đến 20% thu nhập hộ gia đình (OECD, 2014), trong khi ở Việt Nam, các gia

đình thành thị cũng dành một phần lớn ngân sách cho giáo dục, đặc biệt là học thêm (World Bank, 2023). Điều này phản ánh niềm tin sâu sắc vào vai trò của giáo dục trong việc cải thiện tương lai và địa vị xã hội.

Sự phát triển mạnh mẽ của thị trường dạy thêm. Dạy thêm trở thành ngành công nghiệp giáo dục lớn tại cả hai quốc gia. Ở Hàn Quốc, doanh thu từ các hagwon lên đến 17 tỷ USD/năm (Bray, 2009), trong khi Việt Nam cũng đạt khoảng 2 tỷ USD/năm, tương đương 0,5% GDP cho ngành Giáo dục (World Bank, 2023). Sự phát triển mạnh mẽ này phản ánh nhu cầu cao về giáo dục bổ trợ nhằm đáp ứng kỳ vọng của xã hội.

3. Tổng quan về quản lý thị trường dạy thêm tại Hàn Quốc

3.1. Thị trường dạy thêm (Hagwon) ở Hàn Quốc

Trung tâm dạy thêm tại Hàn Quốc được biết đến với tên gọi hagwon, là một phần không thể thiếu trong hệ thống giáo dục của quốc gia này. Với quy mô lên tới 17 tỷ USD/năm, hagwon không chỉ là một ngành công nghiệp giáo dục bổ trợ, mà còn có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống xã hội và kinh tế (Seth, 2002). Các trung tâm này cung cấp dịch vụ luyện thi, bồi dưỡng kiến thức, và hỗ trợ học sinh từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt để đạt điểm cao trong kỳ thi CSAT (College Scholastic Ability Test) - kỳ thi quyết định cơ hội vào các trường đại học danh tiếng.

Áp lực từ kỳ thi CSAT đã tạo nên một văn hóa hiếu học đặc trưng tại Hàn Quốc, nơi học sinh dành phần lớn thời gian ngoài giờ học chính khóa để tham gia các lớp học thêm (Byun, 2014). Điều này không chỉ phản ánh sự coi trọng giáo dục của xã hội Hàn Quốc, mà còn cho thấy sự phụ thuộc lớn vào các dịch vụ dạy thêm. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của hagwon cũng kéo theo nhiều hệ lụy, bao gồm áp lực tài chính đối với các gia đình, bất bình đẳng giáo dục giữa các vùng miền, và tình trạng học thêm quá mức ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và thể chất của học sinh.

Những thách thức này đã thúc đẩy chính phủ Hàn Quốc triển khai các biện pháp quản lý chặt chẽ nhằm kiểm soát hoạt động của hagwon, đồng thời cân bằng giữa nhu cầu học tập và sự phát triển toàn diện của học sinh.

3.2. Chiến lược và hiệu quả quản lý thị trường dạy thêm của Hàn Quốc

Để kiểm soát hoạt động dạy thêm và cân bằng giữa nhu cầu xã hội với mục tiêu quản lý giáo dục, chính phủ Hàn Quốc đã triển khai nhiều biện pháp chiến lược hiệu quả.

Quy định giờ học và kiểm soát hoạt động hagwon là một trong những biện pháp đầu tiên được áp dụng. Chính phủ Hàn Quốc yêu cầu các trung tâm dạy thêm phải đóng cửa trước 10 giờ tối nhằm giảm áp lực học tập và đảm bảo thời gian nghỉ ngơi cho học sinh (Bray, 2009). Để đảm bảo tuân thủ quy định này, hệ thống camera an ninh và đội tuần tra đêm được triển khai rộng rãi (Seth, 2002). Theo báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế - OECD (2014), tỷ lệ học sinh tham gia các lớp học thêm muộn đã giảm từ 30% xuống còn 12%, giúp giảm áp lực học tập và cải thiện sức khỏe tinh thần cho học sinh.

Bên cạnh đó, kiểm soát chi phí và chất lượng dạy thêm cũng là một trọng tâm trong chiến lược quản lý. Chính phủ áp dụng các biện pháp kiểm soát học phí tại các hagwon. Các trung tâm dạy thêm phải đăng ký chính thức và chịu kiểm tra chất lượng định kỳ, đồng thời công khai thông tin về học phí và chất lượng giảng dạy (Kim & Lee, 2010). Các trung tâm vi phạm sẽ bị phạt nặng hoặc thu hồi giấy phép kinh doanh (Byun, 2014). Khi các trung tâm buộc phải công khai thông tin về học phí, chất lượng giảng dạy, và thành tích của học sinh trên các nền tảng trực tuyến chính thức, phụ huynh sẽ dễ dàng so sánh và lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của họ (OECD, 2021). Việc minh bạch hóa tài chính này giúp ngăn chặn tình trạng thu phí không hợp lý, đồng thời tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các trung tâm dạy thêm (Bray,

2009). Chính sách này giúp ngăn chặn tình trạng tăng giá quá mức, giúp đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục bình đẳng cho học sinh ở mọi tầng lớp xã hội (Kim & Lee, 2010).

Để giảm áp lực thi cử và khuyến khích học tập lành mạnh, chính phủ Hàn Quốc đã thực hiện cải cách chương trình học, bao gồm giảm tải nội dung và đa dạng hóa phương pháp đánh giá (OECD, 2014). Các chiến dịch truyền thông cũng được triển khai để nâng cao nhận thức về tác hại của học thêm quá mức, đồng thời khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa (Kim, 2016), phát triển kỹ năng mềm, thay vì chỉ tập trung vào điểm số và thành tích học tập (Park, 2018). Theo Khảo sát xã hội học Hàn Quốc (2022), có đến 70% phụ huynh đồng ý các hoạt động ngoại khóa giúp cải thiện sức khỏe tâm lý và tăng cường sáng tạo cho con em mình, từ đó giảm nhu cầu học thêm.

Cuối cùng, ứng dụng công nghệ trong quản lý dạy thêm là một điểm nhấn quan trọng. Hàn Quốc triển khai các nền tảng trực tuyến để phụ huynh kiểm tra thông tin về học phí, chất lượng giảng dạy, và đánh giá trung tâm dạy thêm (Park, 2018). Các trung tâm dạy thêm và giáo viên được khuyến khích và tạo điều kiện áp dụng EdTech, giúp chuyển đổi từ hình thức dạy thêm trực tiếp sang học trực tuyến, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch COVID-19 (Jang, 2020). Chính sách này thúc đẩy mạnh mẽ các nền tảng như Megastudy, Etoos cung cấp khóa học trực tuyến miễn phí hoặc giá rẻ, tạo điều kiện cho học sinh ở vùng sâu, vùng xa tiếp cận với giáo dục chất lượng cao, giảm sự phụ thuộc vào học thêm truyền thống (Jang, 2020), nhờ đó, theo Bộ Giáo dục Hàn Quốc (2023), tỷ lệ học sinh tham gia học trực tuyến tăng 25%/năm, giúp giảm áp lực tài chính cho các gia đình thu nhập thấp.

3.3. Những thuận lợi và khó khăn trong quản lý chiến lược dạy thêm tại Hàn Quốc

Hàn Quốc đã xây dựng một nền tảng quản lý thị trường dạy thêm tương đối hiệu quả nhờ vào hệ thống pháp lý chặt chẽ, sự đồng thuận xã hội và việc ứng dụng công nghệ hiện đại. Trước hết,

Chính phủ đã thiết lập một khung pháp lý mạnh mẽ, yêu cầu các trung tâm dạy thêm (hagwon) đăng ký chính thức, tuân thủ quy định về giờ học và mức học phí, giúp minh bạch hóa thị trường và tăng cường giám sát (Byun, 2014; OECD, 2014). Ngoài ra, sự phát triển của hệ thống giáo dục và sự đồng thuận của xã hội cũng đóng vai trò quan trọng. Khi lệnh giới nghiêm giờ học được áp dụng, các tổ chức xã hội và trường học đã hỗ trợ tích cực, giúp giảm bớt áp lực từ phụ huynh và học sinh (Park, 2018). Đồng thời, chính phủ cũng tận dụng công nghệ hiện đại, như camera giám sát, nền tảng trực tuyến công khai thông tin học phí và chất lượng giảng dạy, thậm chí ứng dụng AI để cá nhân hóa lộ trình học tập, tạo cơ hội tiếp cận bình đẳng cho học sinh ở mọi tầng lớp xã hội (Jang, 2020; OECD, 2021). Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của EdTech và học trực tuyến, cùng với yêu cầu minh bạch thông tin từ chính phủ, đã giúp phụ huynh dễ dàng lựa chọn các dịch vụ dạy thêm phù hợp, giảm phụ thuộc vào mô hình truyền thống và mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cao (Bray, 2009; Kim & Lee, 2010).

Tuy nhiên, dù có nhiều thuận lợi, Hàn Quốc vẫn phải đối mặt với không ít thách thức trong quá trình quản lý thị trường dạy thêm. Một trong những rào cản lớn nhất là sự phản đối từ phụ huynh và học sinh. Khi Chính phủ áp đặt lệnh giới nghiêm vào năm 2011, nhiều người lo ngại rằng quy định này hạn chế cơ hội học tập trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt của kỳ thi đại học, dẫn đến sự gia tăng của thị trường dạy thêm ngầm (Bray, 2009; Park, 2018). Thực tế, nhiều trung tâm đã lách luật bằng cách tổ chức lớp học nhỏ tại nhà hoặc chuyển sang các nền tảng trực tuyến không được kiểm soát (Kim & Lee, 2010). Điều này không chỉ gây khó khăn cho công tác giám sát mà còn làm giảm hiệu quả của chính sách (OECD, 2014). Đồng thời, việc siết chặt quản lý cũng tác động đáng kể đến nền kinh tế của các trung tâm dạy thêm và giáo viên. Nhiều trung tâm nhỏ không đủ khả năng tuân thủ quy định pháp lý đã buộc phải đóng cửa, khiến giáo viên mất việc

làm và gặp khó khăn trong việc duy trì thu nhập (Byun, 2014; EdLab, 2023). Ngoài ra, dù Chính phủ đã triển khai các biện pháp giám sát như camera và đội tuần tra đêm, nhưng việc thực thi quy định vẫn gặp nhiều trở ngại, đặc biệt là tại các thành phố lớn như Seoul và Busan, nơi có hàng nghìn cơ sở dạy thêm hoạt động (Jang, 2020). Một hệ quả không mong muốn khác là sự gia tăng bất bình đẳng trong giáo dục. Mặc dù chính sách quản lý hướng đến việc tạo ra một sân chơi công bằng, nhưng thực tế, các gia đình giàu có vẫn có nhiều cách để tiếp tục đầu tư vào giáo dục con cái, trong khi học sinh nghèo gặp khó khăn hơn trong việc tiếp cận các dịch vụ học thêm chất lượng cao, làm gia tăng khoảng cách học tập giữa các nhóm thu nhập (Kim, 2016; OECD, 2021).

4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Thực tế từ Hàn Quốc đã cho thấy, trong bối cảnh thị trường dạy thêm phát triển mạnh mẽ và trở thành một thành phần quan trọng của hệ thống giáo dục hiện đại, Việt Nam có thể học hỏi nhiều bài học kinh nghiệm quý báu để xây dựng môi trường giáo dục minh bạch, hiệu quả và bền vững.

Trước hết, Hàn Quốc khẳng định tầm quan trọng của việc xây dựng khung pháp lý rõ ràng và minh bạch khi ban hành các quy định nghiêm ngặt đối với các trung tâm dạy thêm (hagwon), bắt buộc đăng ký kinh doanh nhằm minh bạch hóa hoạt động tài chính (Byun, 2014), áp dụng quy định giới hạn giờ học - yêu cầu đóng cửa trước 10 giờ tối để giảm áp lực học tập (Seth, 2002) - và triển khai hệ thống giám sát qua camera an ninh cùng đội tuần tra đêm nhằm ngăn chặn tình trạng dạy thêm lén lút (Park, 2018). Việt Nam có thể áp dụng mô hình này thông qua việc yêu cầu giáo viên và trung tâm dạy thêm đăng ký kinh doanh cá thể theo quy định của Thông tư 29 (2025) của Bộ Giáo dục & Đào tạo, đồng thời kết hợp với công nghệ hiện đại như AI để giám sát giờ học, chất lượng giảng dạy và minh bạch hóa tài chính.

Song song đó, Hàn Quốc đã quản lý chặt chẽ chi phí học thêm bằng cách giới hạn học phí và

buộc các trung tâm phải công khai thông tin về học phí, chương trình giảng dạy và thành tích học sinh trên nền tảng trực tuyến, qua đó giúp phụ huynh có thể dễ dàng so sánh và lựa chọn dịch vụ phù hợp, hạn chế tình trạng tăng giá quá mức và giảm bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục (Kim & Lee, 2010; OECD, 2014). Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của EdTech với các nền tảng như Megastudy và Etoos đã mở ra cơ hội học tập trực tuyến linh hoạt, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch COVID-19, từ đó tạo điều kiện cho học sinh ở vùng sâu, vùng xa tiếp cận giáo dục chất lượng cao với chi phí thấp (Jang, 2020); Việt Nam có thể khuyến khích các nền tảng nội địa như Topica, Vuihoc phát triển các khóa học trực tuyến tương tự, kèm theo các chính sách hỗ trợ tài chính như miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp EdTech.

Cuối cùng, Hàn Quốc còn chú trọng khuyến khích học tập lành mạnh qua các chiến dịch truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về tác hại của học thêm quá mức, khuyến khích học sinh tham gia hoạt động ngoại khóa và phát triển kỹ năng mềm, cũng như áp dụng phương pháp đánh giá đa dạng để giảm sự phụ thuộc vào kết quả thi cử, từ đó tạo nên một môi trường học tập toàn diện và bền vững (Park, 2018). Nhờ vậy, những bài học từ Hàn Quốc không chỉ giúp Việt Nam xây dựng hệ thống quản lý dạy thêm hiệu quả, mà còn mở ra hướng đi mới trong việc phát triển EdTech, tối ưu hóa lợi ích kinh tế từ thị trường dạy thêm và giảm thiểu các tác động tiêu cực đối với học sinh, phụ huynh và xã hội.

5. Hàm ý chính sách cho Việt Nam

Hoàn thiện pháp lý. Để xây dựng một môi trường giáo dục minh bạch và công bằng, Việt Nam cần ban hành các quy định pháp lý chặt chẽ, đặc biệt là trong việc quy định giờ học, học phí, và tiêu chuẩn chất lượng đối với các trung tâm dạy thêm. Thông tư 29 (năm 2025) sẽ là một bước tiến quan trọng trong việc thống nhất và quy chuẩn hóa hoạt động dạy thêm, từ đó giảm thiểu tình trạng lạm dụng và bảo vệ quyền lợi học sinh. Cần có các quy

định rõ ràng về việc giới hạn số giờ học trong ngày, đặc biệt là trong các khu vực có mật độ dạy thêm cao, đồng thời quy định mức trần học phí và công khai các dịch vụ dạy thêm để giảm bớt sự bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

Tăng cường giám sát. Giám sát hiệu quả là yếu tố then chốt trong việc duy trì kỷ cương và minh bạch trong lĩnh vực dạy thêm. Việc ứng dụng công nghệ như AI và các nền tảng trực tuyến có thể giúp kiểm tra đột xuất chất lượng giảng dạy và theo dõi giờ học một cách hiệu quả hơn. Công nghệ không chỉ giúp phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định, mà còn tạo ra một hệ thống giám sát khách quan và chính xác, giảm thiểu sự can thiệp thủ công và tăng tính minh bạch trong quản lý. Các phần mềm giám sát trực tuyến có thể kết hợp với cơ sở dữ liệu trung tâm để cung cấp thông tin kịp thời về các trung tâm dạy thêm.

Hỗ trợ EdTech. Để tối ưu hóa việc học tập và giảm chi phí học thêm, Việt Nam cần thúc đẩy sự phát triển của các nền tảng học trực tuyến miễn phí hoặc chi phí thấp. Các nền tảng EdTech như Topica, Vuihoc có thể là những công cụ đắc lực trong việc giúp học sinh, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, tiếp cận giáo dục chất lượng cao mà không phải chịu áp lực tài chính quá lớn. Chính phủ cần xây dựng các chính sách khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp EdTech thông qua việc hỗ trợ tài chính, giảm thuế và cung cấp các khoản vay ưu đãi cho các dự án giáo dục trực tuyến nhằm tạo điều kiện cho học sinh ở mọi vùng miền có cơ hội học tập bình đẳng.

Giảm áp lực thi cử. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của thị trường dạy thêm là áp lực thi cử. Để giải quyết vấn đề này, Việt Nam cần đẩy mạnh cải cách chương trình học và phương pháp đánh giá. Thay vì chỉ dựa vào kết quả thi cử, cần đa dạng hóa phương pháp đánh giá, hướng tới việc đánh giá năng lực thực chất của học sinh. Chẳng hạn, việc áp dụng các hình thức kiểm tra liên tục, dựa trên các dự án và bài tập nhóm sẽ giúp học sinh phát triển kỹ năng thực

tế, đồng thời giảm bớt sự căng thẳng từ các kỳ thi cuối kỳ. Điều này không chỉ giúp học sinh phát triển toàn diện mà còn giảm bớt nhu cầu tham gia vào các lớp dạy thêm quá tải.

Công bằng giáo dục. Để bảo đảm công bằng trong giáo dục, Chính phủ cần có những biện pháp hỗ trợ học sinh ở khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ dạy thêm chất lượng. Điều này có thể thực hiện thông qua việc hỗ trợ các trung tâm dạy thêm tại các khu vực này phát triển chương trình học phù hợp và tăng cường sự kết nối với các nền tảng học trực tuyến. Đồng thời, cũng cần chú trọng đến việc đào tạo giáo viên để họ có thể dạy thêm một cách hiệu quả mà không gây áp lực quá mức lên học sinh.

6. Kết luận và kiến nghị

Những kinh nghiệm từ Hàn Quốc cho thấy sự thành công trong quản lý thị trường dạy thêm không

chỉ đến từ các quy định pháp lý chặt chẽ mà còn từ việc ứng dụng công nghệ tiên tiến và nâng cao nhận thức cộng đồng về tác hại của việc học thêm quá mức. Việt Nam, trong quá trình xây dựng một hệ thống giáo dục minh bạch và hiệu quả, cần điều chỉnh các chính sách một cách linh hoạt và thực tế, phù hợp với đặc thù của nền giáo dục Việt Nam. Để thực hiện các giải pháp trên, Việt Nam có thể bắt đầu thí điểm mô hình quản lý dạy thêm tại các thành phố lớn như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, nơi có mật độ trung tâm dạy thêm cao. Việc này sẽ giúp đánh giá thực tế hiệu quả của các chính sách trước khi mở rộng ra toàn quốc. Bên cạnh đó, việc hợp tác với các doanh nghiệp EdTech để phát triển nguồn học liệu mở và các khóa học trực tuyến là giải pháp cần thiết để cung cấp cho học sinh những lựa chọn học tập linh hoạt, đồng thời giảm bớt gánh nặng tài chính cho gia đình và xã hội ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tiếng Việt

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). Thông tư 29 về quản lý hoạt động dạy thêm tại Việt Nam.

EdLab. (2023). Báo cáo thị trường dạy thêm tại Hàn Quốc. Seoul: EdLab Korea.

Nguyễn Đức Minh. (2019). Bất bình đẳng giáo dục tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 15(2), 45-60.

Tiếng Anh

Bray, M. (2009). Confronting the Shadow Education System: What Government Policies for What Private Tutoring? Paris: UNESCO.

Byun, S. Y. (2014). Shadow Education and Academic Success in South Korea. Sociology of Education, 87(3), 203-224.

Jang, S. (2020). Education in South Korea: Historical and Contemporary Perspectives. Palgrave Macmillan.

Kim, T. & Lee, J. (2010). "Private Tutoring and Demand for Education in South Korea." Asia Pacific Education Review, 11(1), 7-21.

Kim, Y. C. (2016). "The Impact of Government Regulations on the Shadow Education Market in Korea." KEDI Journal of Educational Policy, 13(1), 27-46.

Korean Social Survey. (2022). Impact of Extracurricular Activities on Student Well-being. Seoul: KSS Institute.

Ministry of Education Korea. (2023). Annual Report on Digital Learning and EdTech Development. Seoul: MoE Korea.

OECD (2014). Lessons from PISA for Korea: Strong Performers and Successful Reformers in Education. Paris: OECD Publishing.

OECD. (2021). Regulating Private Tutoring for Public Good. Paris: OECD Publishing.

Park, H. (2018). "Regulating Private Tutoring: The South Korean Experience." Journal of Korean Education Policy, 15(2), 45-62.

World Bank. (2023). Vietnam's Education Sector: Challenges and Opportunities. Washington, D.C.: World Bank.

Ngày nhận bài: 9/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/1/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/2/2025

REGULATING THE PRIVATE TUTORING MARKET: LESSONS FROM SOUTH KOREA AND POLICY RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

● **LE ANH THO**

National Economics University

ABSTRACT:

This study explores South Korea's regulatory approach to the private tutoring market, analyzing key policies that govern this sector. By comparing South Korea's experience with Vietnam's rapidly expanding private tutoring industry, the study highlights shared challenges, such as educational inequality and access disparities. Based on this analysis, the study proposes policy recommendations for Vietnam, including strengthening the legal framework, enhancing oversight mechanisms, promoting EdTech solutions, reducing exam-driven pressure, and fostering greater educational equity. The findings suggest that adapting South Korea's lessons to Vietnam's context could contribute to a more transparent, sustainable, and inclusive private tutoring market.

Keywords: private tutoring market, tutoring market management strategies, strategic management, South Korea's experience, education policies.